

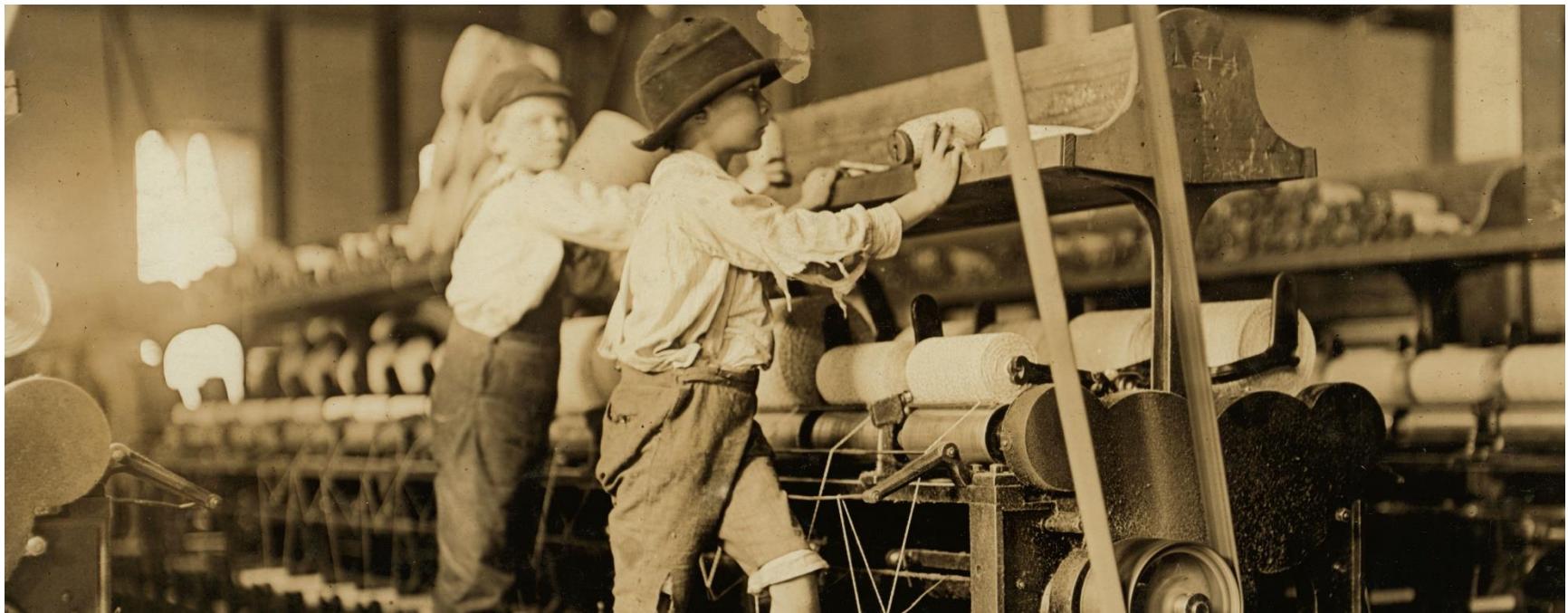
CHƯƠNG 6

**CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI
HÓA VÀ HỘI NHẬP KINH TẾ
QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM**

❖ TÀI LIỆU THAM KHẢO CHỦ YẾU

1. Giáo trình “**Kinh tế chính trị Mác – Lênin**” – giáo trình tập huấn 2019
2. Joe Studwell: “**Châu Á vận hành như thế nào**”, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, 2017
3. William J. Bernstein: “**Lịch sử giao thương**”, NXB Thế giới, 2017.
4. Klaus Schwab: “**Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**”, NXB Thế giới, 2018.
5. Nguyễn Xuân Xanh: “**Nước Đức thế kỷ XIX, cuộc cách mạng giáo dục, khoa học và công nghiệp**”, NXB Dân trí, 2019.
6. Đảng cộng sản VN: “**Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, VII, VIII, IX, X, XI, XII**”, NXB CTQG, 2016.
7. Nghị quyết 07-NQ/HNTW ngày 30/07/1994: “**Phát triển công nghiệp, công nghệ đến năm 2000 theo hướng CNH, HĐH đất nước và xây dựng giai cấp công nhân trong giai đoạn mới**”
8. <http://hdll.vn/vi/thong-tin-ly-luan/hoi-nhap-kinh-te-quoc-te-cua-viet-nam-trong-nhung-nam-doi-moi.html>

1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

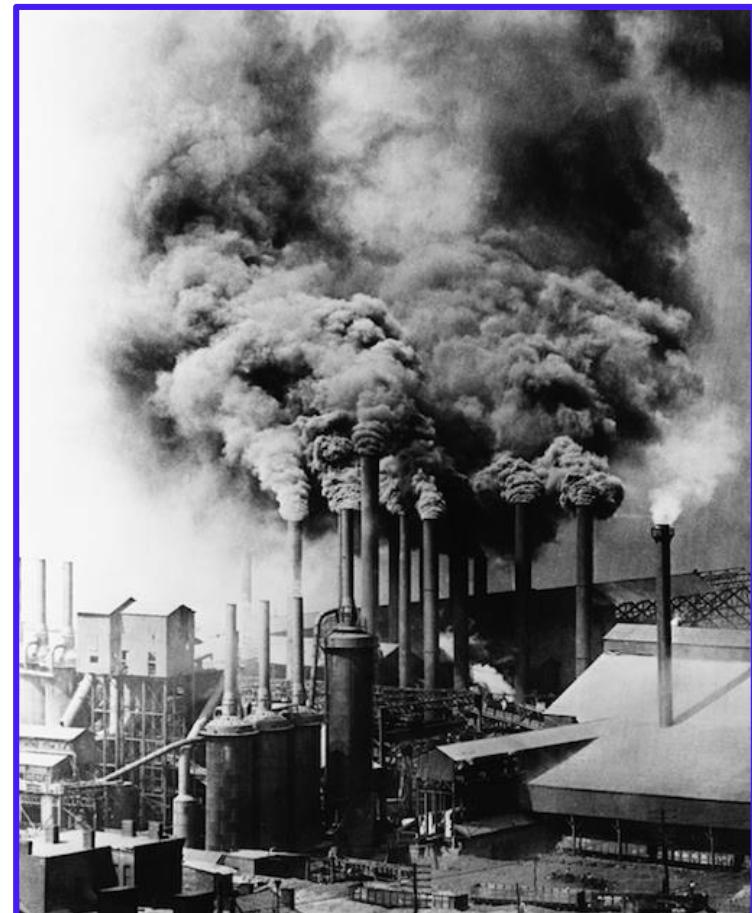


1. CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA Ở VIỆT NAM

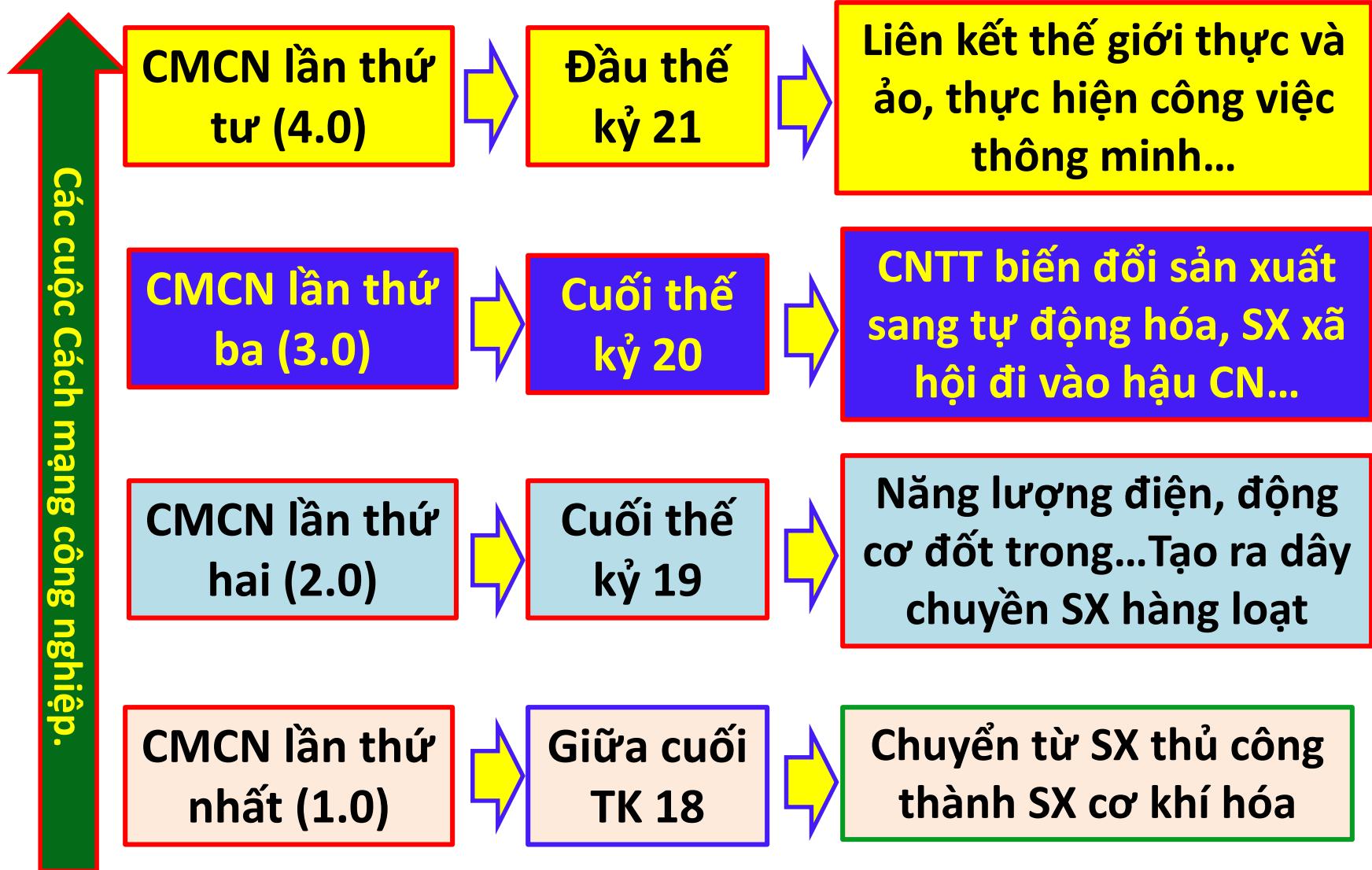
1.1. Khái quát cách mạng công nghiệp và công nghiệp hóa

1.1.1. Khái quát CMCN

CMCN là những bước phát triển nhảy vọt về chất trình độ của tư liệu lao động trên cơ sở những phát minh đột phá về kỹ thuật và công nghệ trong quá trình phát triển của nhân loại kéo theo sự thay đổi căn bản về phân công lao động xã hội cũng như tạo bước phát triển NSLĐ cao hơn hẳn nhờ áp dụng một cách phổ biến những tính năng mới trong kỹ thuật – công nghệ đó vào đời sống xã hội

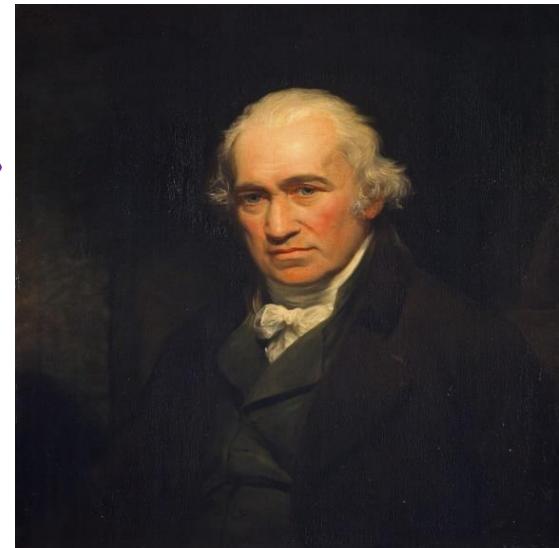
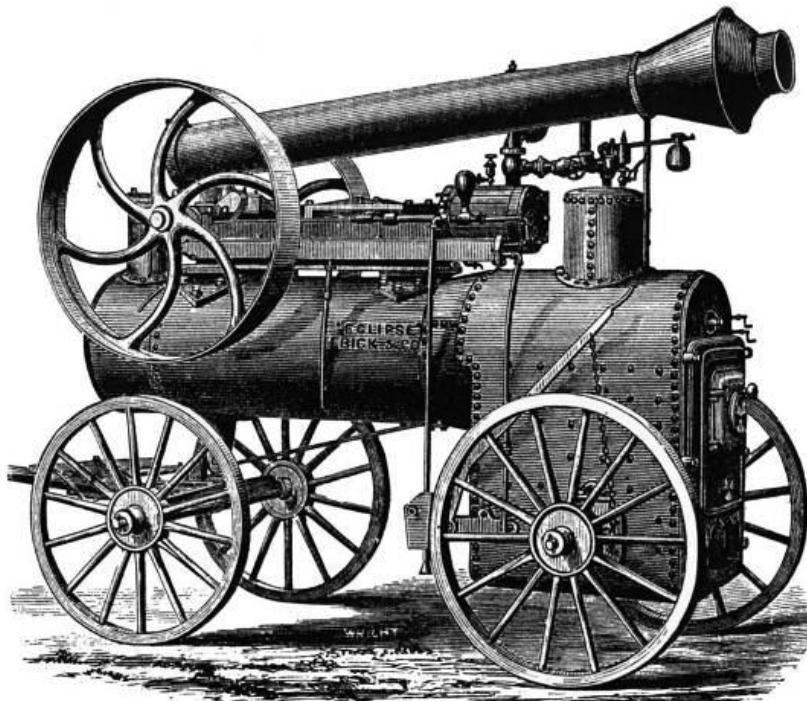


❖ Lịch sử các cuộc CMCN



❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)

Cách mạng khoa học kỹ thuật lần thứ 1 (1.0) ra đời bằng sự ra đời của máy hơi nước 1765



James Watt
(1736 – 1819)

Máy hơi nước
đầu tiên

❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)



John Kay phát
minh ra “**thoi**
bay”, phát minh
này đã làm cho
người thợ dệt
không phải lao
động bằng tay và
năng suất năng
lên gấp đôi

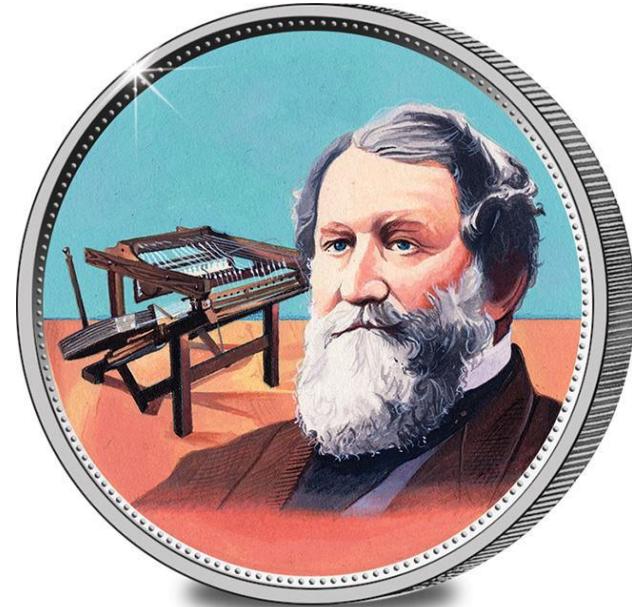


John Kay
(1704 – 1779)

❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)

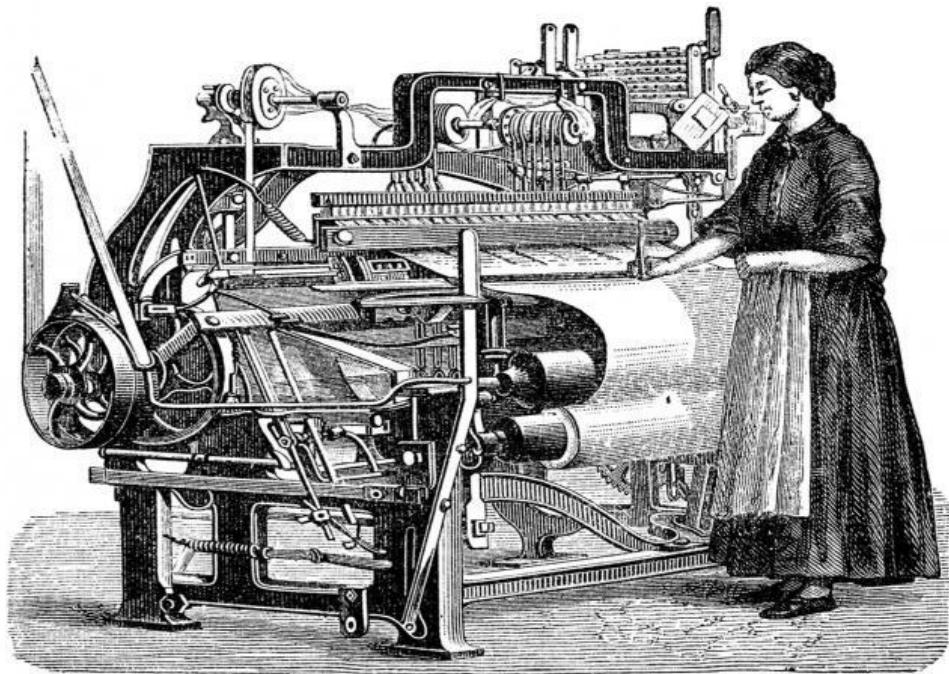


Năm 1764, James Hargreaver chế
được chiếc xe kéo sợi kéo được
16-18 cọc sợi 1 lúc.



James Hargreaver
(1720 – 1778)

❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)



Năm 1785, linh mục Edmund Cartwright phát minh ra máy dệt vải, tăng năng suất dệt lên 40 lần.



Edmund Cartwright
(1743 – 1823)

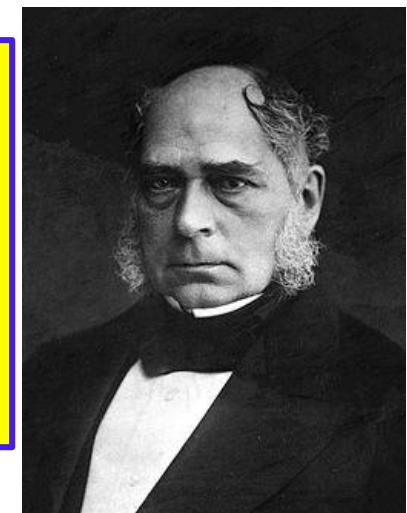
❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)

Trong sản xuất, máy hơi nước tạo ra sự đột phá về năng suất lao động trong ngành dệt may



vathpt.com

Henry Bessemer (1813 – 1898) phát minh ra công nghệ luyện kim vào 1856, giá thép giảm còn 1/10 so với trước. Thép được ứng dụng làm đường ray và nồi hơi đã làm nên cuộc cách mạng chi phí trong vận chuyển...



❖ CMCN lần thứ nhất (1.0)



Động cơ hơi nước và thép
tạo nên cuộc cách mạng
thương mại không chỉ ở
các đại dương trên thế
giới, mà còn ở các con
sông, kênh và đất liền.

Năm 1830, để chở 1 tấn hàng đi 1600km bằng xe ngựa tốn chi phí là 173,82 đôla (theo đô la hiện nay); vào năm 1910, nếu đi bằng xe lửa thì mức cước chỉ là 22,43 đô-la, bằng $1/8$ và nhanh hơn so với 1830.

“Những người trồng lúa mì và ngũ cốc ở Bắc Mỹ hưởng lợi khi lương thực có thể rót thẳng vào xe lửa rồi chất lên các tàu hơi nước lên đường đi châu Âu, nhưng không chỉ có mình họ. Nông dân Argentina, Úc, New Zealand, và vùng nội địa Ukraine cũng được lợi khi bắt đầu kỷ nguyên vận chuyển giá rẻ” [3;440]

CMCN lần 1: Hàng loạt hệ thống đường sắt được xây dựng, con người có thể đi được xa hơn và liên lạc được tốt hơn. Nông nghiệp cũng phát triển mạnh nhờ các nghiên cứu về canh tác, sinh học. Đời sống của người dân ngày càng được cải thiện, dân số tăng trưởng nhanh và nước Anh cũng như vùng Tây Âu bắt đầu giành lấy vị thế thống trị trên toàn cầu.

❖ CMCN lần thứ hai (2.0)

**CMCN
2.0 bắt
đầu
cuối
thế kỷ
XIX**

**Động cơ
điện**

Chứng tỏ sức mạnh ưu việt so với hơi nước, Điện có thể truyền đi khắp nơi cho người và kỹ nghệ sử dụng. Điện được sử dụng từ công nghiệp, truyền tin đến gia dụng....tất cả lĩnh vực trong cuộc sống.

**CN hóa
chất**

Phân hóa học, thuốc nhuộm màu ngày càng phát triển. Những tiến bộ trong y khoa, vi trùng học và tiêm chủng kích thích sản xuất được tăng mạnh

**Động cơ
đốt trong**

Tạo ra nhiều ngành công nghiệp then chốt, thay đổi cả phương thức chiến tranh...

❖ CMCN lần thứ hai (2.0)

Từ nửa sau thế kỷ XVIII đến đầu nửa thế kỷ XIX, thì Đức và Hoa Kỳ, thống lĩnh cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 2, 1879-1930.

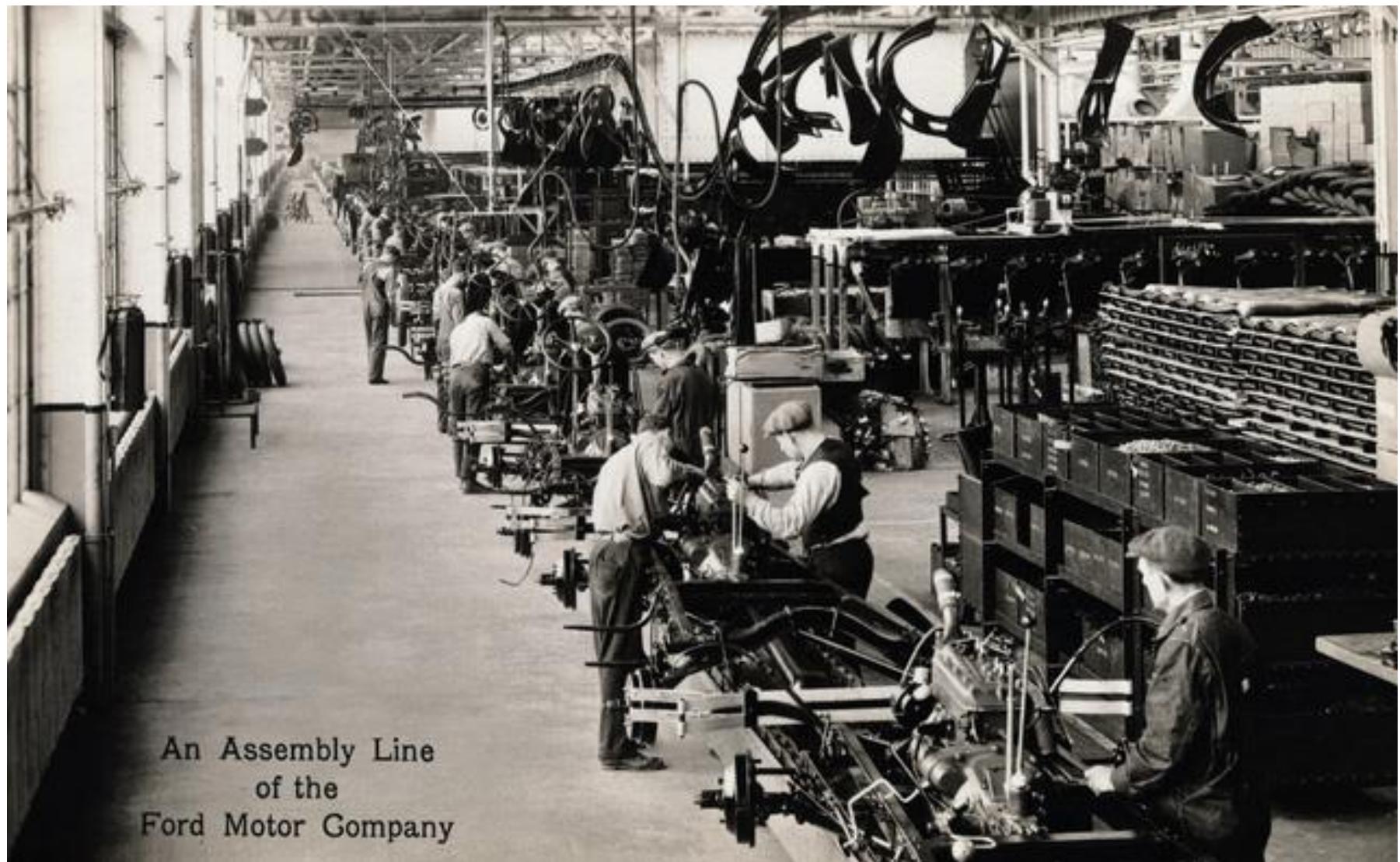


Điện năng được sử dụng nhiều hơn và công nghệ kỹ thuật được phát triển vượt bậc. Điện thoại, tivi, đài phát thanh...đã thay đổi hoàn toàn văn hóa xã hội. Trong khi đó, các ngành sản xuất cũng biến chuyển nhanh chóng với hàng loạt dây chuyền sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, tự động hóa...



Xu thế đô thị hóa bắt đầu tăng nhanh gây ra những hệ quả nhất định trong xã hội. Tại các vùng nông thôn, sự phát triển của phân hóa học, các nghiên cứu về sinh học, nông nghiệp đã thúc đẩy năng suất. Sản lượng công nghiệp như kim loại, cao su... tăng nhanh đã thúc đẩy các ngành kinh tế.





An Assembly Line
of the
Ford Motor Company

Một xưởng sản xuất của nhà máy sản xuất xe Ford

❖ CMCN lần thứ 3 (3.0)

**Cách mạng công nghiệp lần thứ
3 ra đời bằng sự ra đời của
internet và máy tính (1969)**



Năm 1991, Tim Berners Lee (1955 -) ở
Trung tâm nghiên cứu nguyên tử châu
Âu phát minh ra World Wide Web
(WWW) đã trở thành cuộc cách mạng
internet vì người ta có thể truy cập,
trao đổi thông tin một cách dễ dàng



❖ CMCN lần thứ 3 (3.0)

Cách mạng 3.0 diễn ra thời điểm khối XHCN Liên Xô và Đông Âu sụp đổ, xu thế toàn cầu hóa diễn ra nhanh chóng.



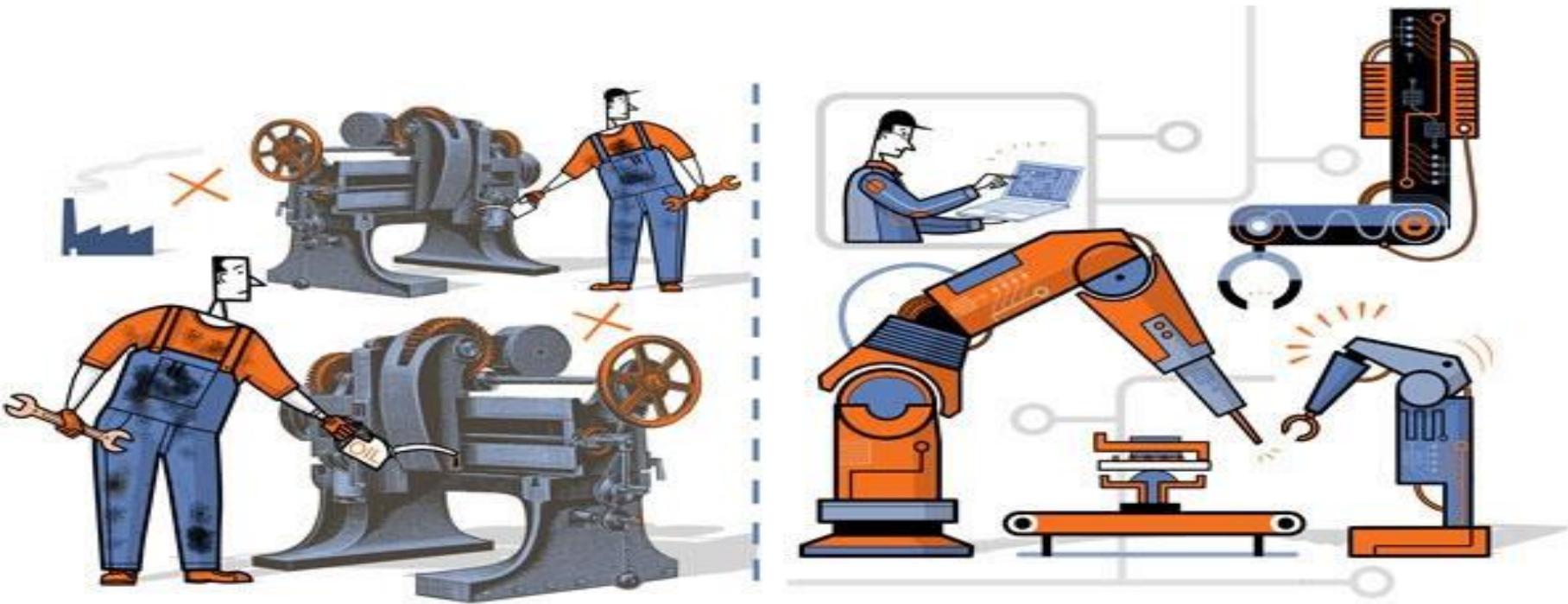
Tác động của cuộc cách mạng 3.0 làm cho thế giới kết nối với nhau dễ dàng và toàn diện hơn trên tất cả các mặt của đời sống xã hội (chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội...)



❖ CMCN lần thứ 3 (3.0)



❖ CMCN lần thứ 3 (3.0)



Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 3 bắt đầu khi nhiều cơ sở hạ tầng điện tử, số hóa và máy tính được phát triển mạnh. Vào thập niên 1960, chất bán dẫn và các siêu máy tính được xây dựng, đến thập niên 70-80 thì máy tính cá nhân ra đời và Internet bắt đầu được biết đến nhiều trong thập niên 90.

Cho đến cuối thế kỷ 20, Internet và hàng tỷ thiết bị công nghệ cao cùng nhiều phát minh mới đã được sử dụng rộng rãi trong xã hội, qua đó hoàn thiện quá trình cách mạng công nghiệp lần thứ 3.

❖ CMCN lần thứ 4 (4.0)

Cách mạng công nghiệp
4.0 xuất phát từ khái
niệm “**Industrie 4.0**”
trong một báo cáo của
chính phủ Đức năm 2013



Theo **Klaus Schwab** - người
sáng lập và điều hành Diễn đàn
kinh tế thế giới: “Cách mạng
công nghiệp lần thứ 4 đang nảy
nở từ cuộc cách mạng lần 3, nó
kết hợp các công nghệ lại với
nhau làm mờ ranh giới giữa vật
lý, kỹ thuật số và sinh học”



Klaus Schwab (1938 -)

❖ CMCN lần thứ 4 (4.0)

Những yếu tố cốt lõi trong kĩ thuật số của cách mạng 4.0 là: **Trí tuệ nhân tạo (AI), vạn vật kết nối – Internet of Things (IoT) và dữ liệu lớn (Big Data)**

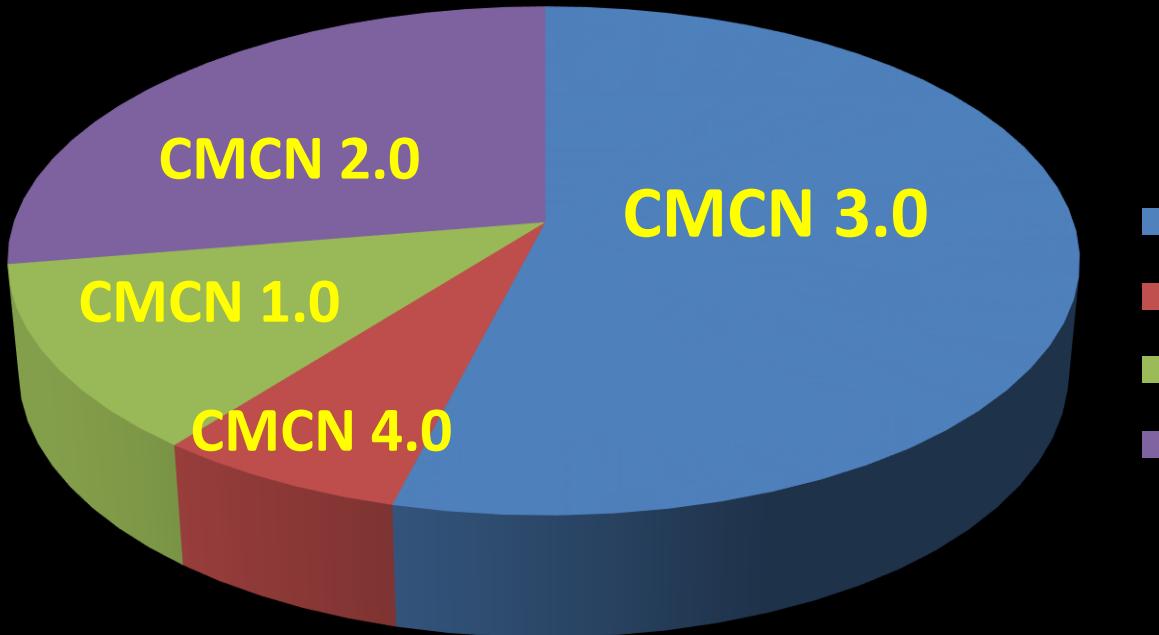


Trong lĩnh vực vật lý, Robot, máy in 3D, xe tự lái, các vật liệu mới...

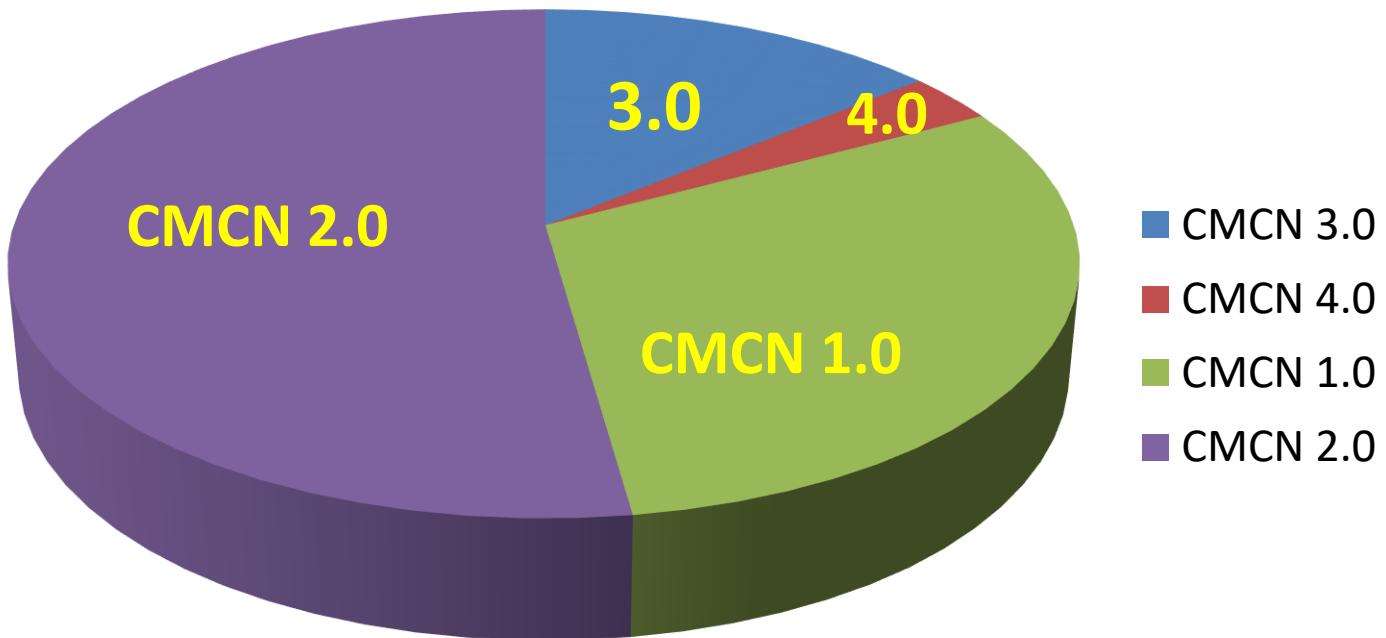


Trong lĩnh vực sinh học, cách mạng 4.0 tập trung nghiên cứu lĩnh vực nông nghiệp, y dược, năng lượng tái tạo, bảo vệ môi trường, hóa học và vật liệu

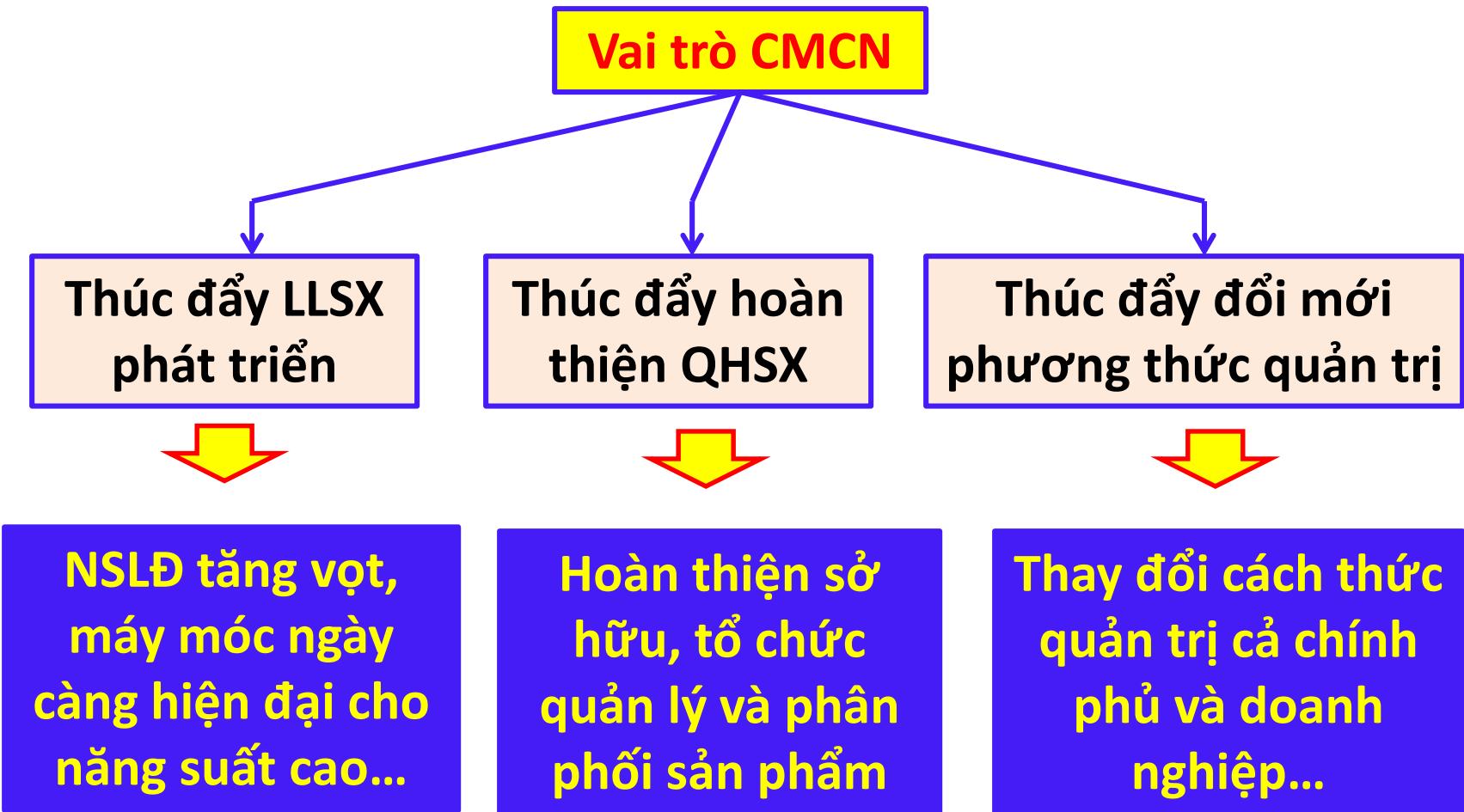
❖ CMCN các nước phát triển



❖ CMCN các nước kém phát triển



❖ Vai trò của CMCN đối với phát triển



1.1.2. CNH và các mô hình CNH trên thế giới

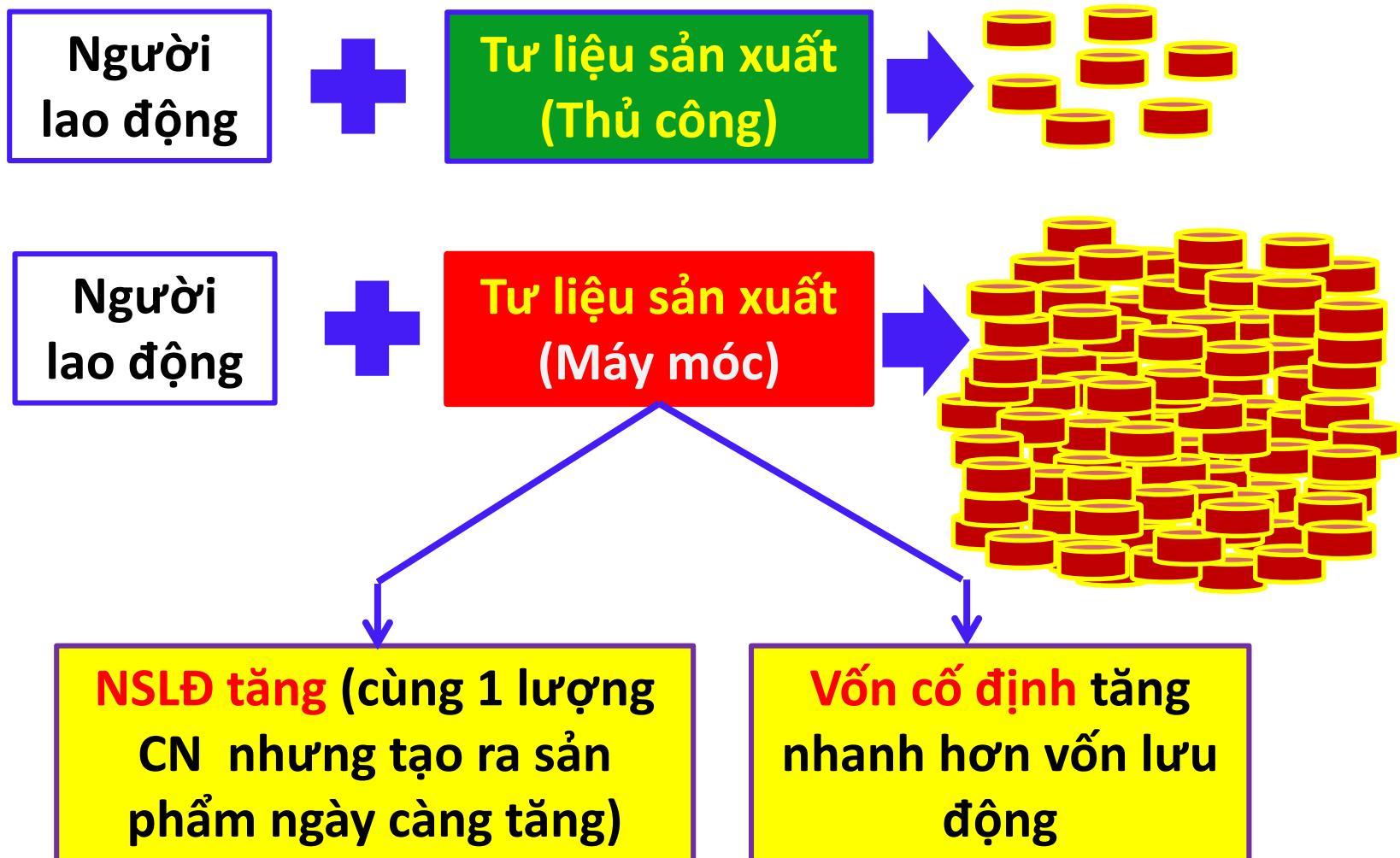
➤ Công nghiệp hóa

Công nghiệp hóa là quá trình chuyển đổi nền sản xuất xã hội từ dựa trên lao động thủ công là chính sang nền sản xuất xã hội dựa chủ yếu trên lao động bằng máy móc nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao



Alexander Von Humboldt (1769 – 1859): Dân tộc nào bị tuột lại trong hoạt động công nghiệp, trong ứng dụng cơ khí và hóa công nghiệp, trong việc chọn lựa cẩn thận và chế biến các vật liệu thiên nhiên; dân tộc nào không có sự quý trọng một hoạt động như thế, xuyên suốt các tầng lớp nhân dân, **tất yếu sẽ xa lìa khỏi sự phồn vinh.**

1.1.2. CNH và các mô hình CNH trên thế giới



❖ Các mô hình CNH tiêu biểu

➤ CNH nước Anh

Anh là nước diễn ra CMCN đầu tiên trên thế giới. Sự ra đời máy hơi nước và kỹ nghệ dệt đã đưa nước Anh trở thành quốc gia công nghiệp và bá chủ thế giới.



Năm 1850 Anh quốc thống nhất (gồm cả Wale, Scotland và Bắc Ai-len) sở hữu phân nửa tổng số tàu đi biển của thế giới và phân nửa đường ray xe lửa. Năm 1851 Vương quốc Anh (Great Britain) luyện 2,5 triệu tấn sắt, bằng 5 lần Hoa Kỳ và mười lần Đức. Lúc đó các đầu máy hơi nước của Anh có công suất bằng 1.2 triệu mã lực và hơn nửa tất cả châu Âu cộng lại (*Roberts & Westad, The History of The World, Oxford University Press, 2013*) [5;337]

❖ CNH nước Đức

Đức CNH đất nước từ năm 1835.

Nhân tố kích thích là hệ thống xe lửa để thúc đẩy CNH. Đức dẫn đầu cuộc CMCN lần 2 với những phát minh và chế tạo về động cơ đốt trong, động cơ điện, công nghệ hóa chất, kỹ nghệ lạnh... từ 1901 - 1933, Đức có 31 nhà khoa học đạt giải Nobel (Mỹ: 6).



Thế kỷ XIX, loài người đã đẩy lùi bệnh tật quyết liệt, những bệnh hiểm nghèo như bệnh than, lao, dịch tả, giang mai, dịch hạch mà người Đức có công rất lớn.

❖ CNH nước Đức

Năm 1913, Đức sản xuất gần bằng 25% tổng sản lượng sắt của thế giới và trở thành nước sản xuất kim loại lớn nhất thế giới. Một nửa thị phần đồ điện thế giới do Đức sản xuất...



“Đến năm 1870, Đức đã hoàn toàn rũ sạch sự lạc hậu công nghiệp của mình đối với các nước Tây Âu, trong chừng mực đã vượt qua Pháp và Bỉ. Sự nghèo khổ rộng rãi trong dân chúng được khắc phục. Từ 1879 đến 1913 sản lượng công nghiệp Anh tăng 2 lần, của Đức tăng 6 lần. Sản lượng công nghiệp của Đức năm 1913 đã chiếm 16% trong khi của Anh chiếm 14% tổng sản lượng công nghiệp toàn thế giới. Đêm trước của thế chiến thứ I, Đức trở thành nước công nghiệp phát triển nhất, hiện đại nhất châu Âu” [5;92]

❖ CNH Nhật Bản

Nước Nhật CNH từ công cuộc Duy Tân

(1868) theo con đường của Đức. 1875

Nhật đã thuê 500-600 chuyên viên nước ngoài về làm việc cho chính phủ.
Đến 1890 Nhật đã thuê khoảng 3000 chuyên viên tư vấn và giáo viên thường xuyên làm việc.



Đến 1882, Nhật ngừng phụ thuộc vào các chuyên gia nước ngoài.

Năm 1892, đã sản xuất ra thuốc súng có công phá lớn. Giữa 1905

Nhật đã chế tạo các tàu chiến trong nước. Đến 1920, hải quân

Nhật Bản đứng hàng thứ 3 thế giới, chỉ sau Anh và Mỹ.

❖ CNH Nhật Bản

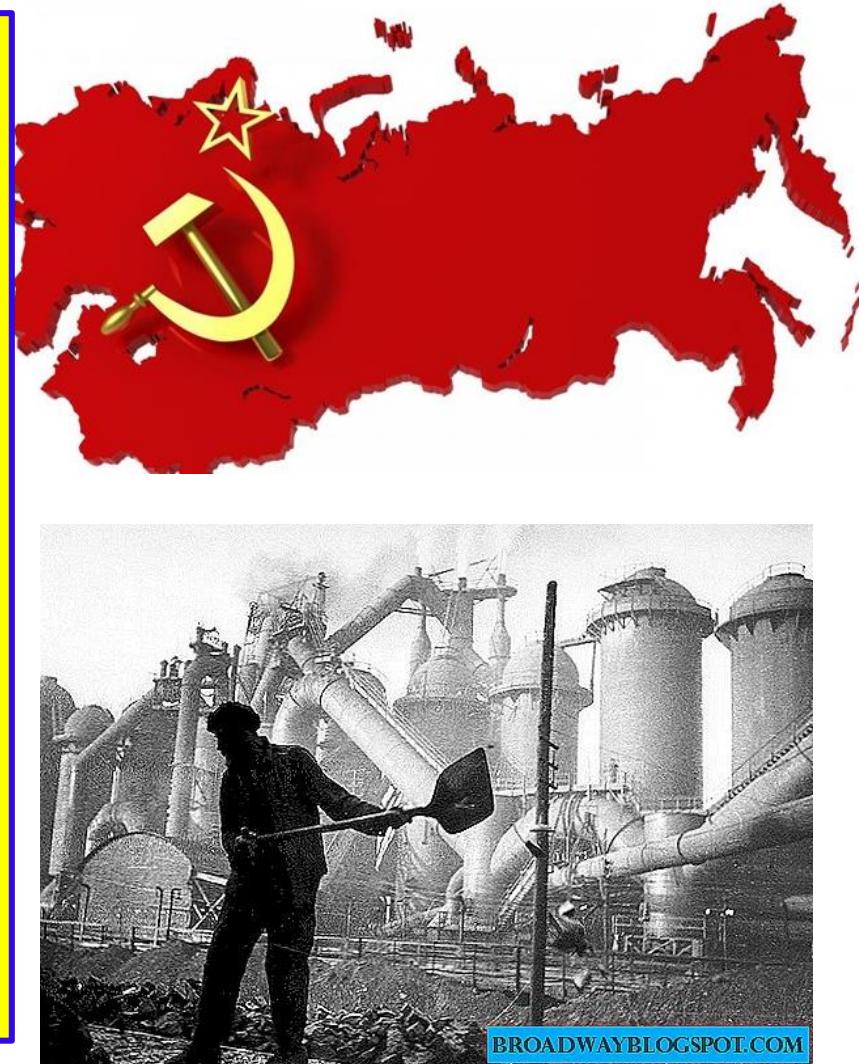
Trước chiến tranh thế giới thứ II, Nhật Bản có lực lượng hải quân hiện đại nhất thế giới (tàu sân bay, các loại tàu ngầm, thiết giáp hạm Yamato, tàu tuần dương, thủy phi cơ...)



Tập đoàn Mitsubishi thành lập 1870. Công ty chuyển sang khai thác than 1881 và đa dạng hóa kinh doanh trong đó có lĩnh vực đóng tàu, tàu sân bay, khai thác dầu mỏ... Khi Mitsubishi trở thành một nghiệp đoàn lớn, nó đóng vai trò quan trọng trong quá trình hiện đại hóa công nghiệp Nhật Bản.

❖ CNH Liên bang Xô viết

CNH ở Liên Xô bắt đầu từ 1928 sau đó được áp dụng ở các nước khối XHCN. Con đường CNH theo mô hình này ưu tiên phát triển công nghiệp nặng. Mô hình CNH này gắn với nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung. Nhà nước thay thị trường phân bổ nguồn lực đầu tư cho các ngành công nghiệp nặng: cơ khí, chế tạo máy, công nghiệp quốc phòng...ít quan tâm đến công nghiệp hàng tiêu dùng.



❖ CNH Liên bang Xô viết

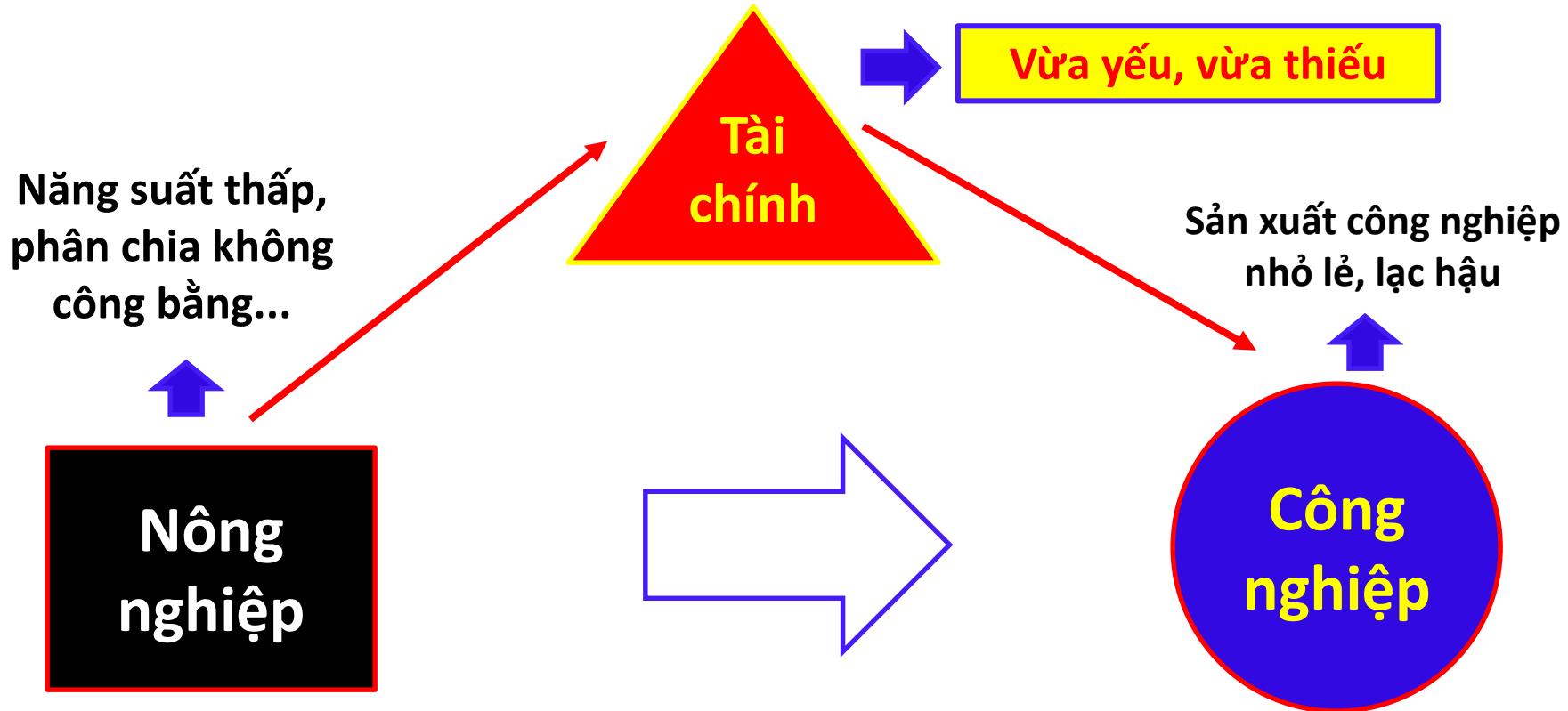
CNH ở Liên Xô đạt thành tích đáng nể trong giai đoạn 1928 – 1960, Liên Xô chiến thắng Phát xít trong thế chiến thứ II, là đầu tàu của khối XHCN và ở những thời điểm nhất định, vượt qua Mỹ trong nghiên cứu và phát triển khoa học vũ trụ...



Sự thành công của Liên Xô được cả thế giới ngưỡng mộ. Cơ chế kế hoạch hóa không phù hợp với sự phát triển của khoa học công nghệ cho nên Liên Xô bắt đầu thoái trào từ thập niên 1960 và sụp đổ 1991

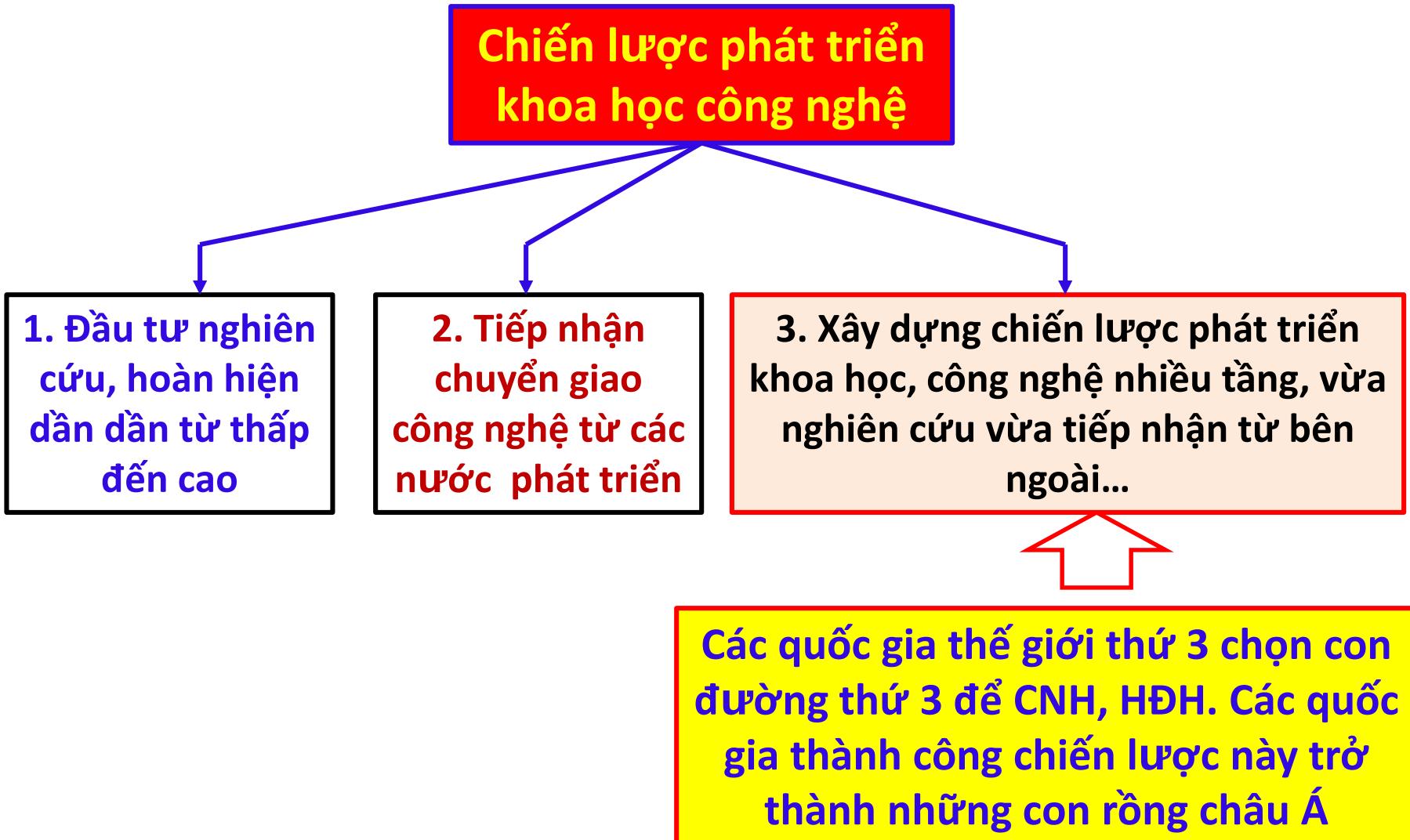


❖ CNH các quốc gia thế giới thứ 3



Các quốc gia thế giới thứ 3 giành độc lập sau chiến tranh thế giới II, chủ yếu là các quốc gia nghèo, nông nghiệp chiếm tỷ trọng lớn, công nghệ lạc hậu, tài chính yếu kém...

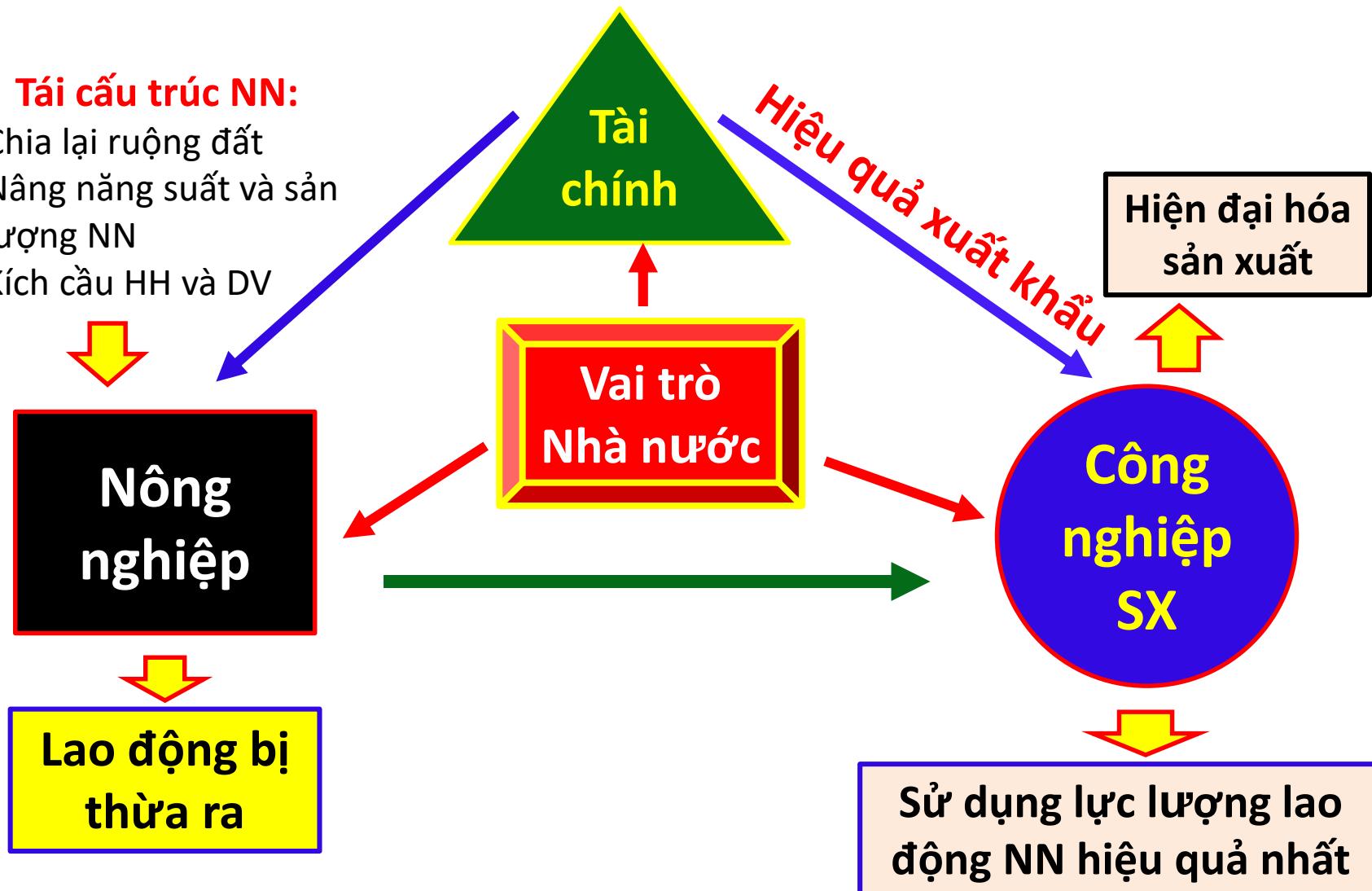
❖ CNH các quốc gia thế giới thứ 3



❖ CNH các quốc gia Đông Á

Tái cấu trúc NN:

- Chia lại ruộng đất
- Nâng năng suất và sản lượng NN
- Kích cầu HH và DV



❖ Trường hợp CNH Hàn Quốc

Hàn Quốc năm 1960 là nước rất nghèo.

- GDP/đầu người năm 1962 dưới 100 USD/người.

Khi Park Chung Hee lên nắm quyền (1961), ông xúc tiến thành lập những quán quân quốc gia, gọi là các chaebol – tức là công ty mẹ kiểm soát nhiều ngành công nghiệp. Với yêu cầu “kỷ luật xuất khẩu”, các doanh nghiệp được ưu đãi bằng các khoản vay lãi suất thấp, chính sách thuế ưu đãi và những lợi thế khác đã tạo ra những tập đoàn hung mạnh: Hyundai, Samsung, Daewoo, LG...



❖ CNH, HĐH ở Việt Nam



- **4/1962 (hội nghị 7 BCHTW)**: ưu tiên phát triển CN nặng hợp lý...
- **Đại hội V (1982)**: nông nghiệp là mặt trận hàng đầu
- **Đại hội VII (1991)**: CNH đất nước theo hướng hiện đại gắn với nền NN phát triển toàn diện là nhiệm vụ trung tâm
- **07/1994**: nhận thức mới về CNH, HĐH (**Nghị quyết 07-NQ/HNTW tháng 07/1994**)
- **Đại hội VIII (1996)**: đẩy mạnh CNH, HĐH.
- **Đại hội IX (2001)**: CNH, HĐH là nhiệm vụ trung tâm, xuyên suốt thời kỳ quá độ...

❖ CNH, HĐH ở Việt Nam



- **Đại hội X (2006):** CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức
- **Hội nghị thứ 12, BCH TW khóa X (28/03/2010):** phấn đấu đến 2020, Việt Nam về cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
- **Đại hội XI (2011):** đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường.
- **Đại hội XII (2016):** tiếp tục thực hiện mô hình CNH, HĐH trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế gắn với phát triển kinh tế tri thức.
- **2018:** Mục tiêu đến năm 2020 VN trở thành nước công nghiệp đã thất bại

Đến 2030, VN hoàn thành mục tiêu CNH – HĐH (Nghị quyết 23-NQ/TW ngày 22/3/2018)

❖ CNH, HĐH ở Việt Nam

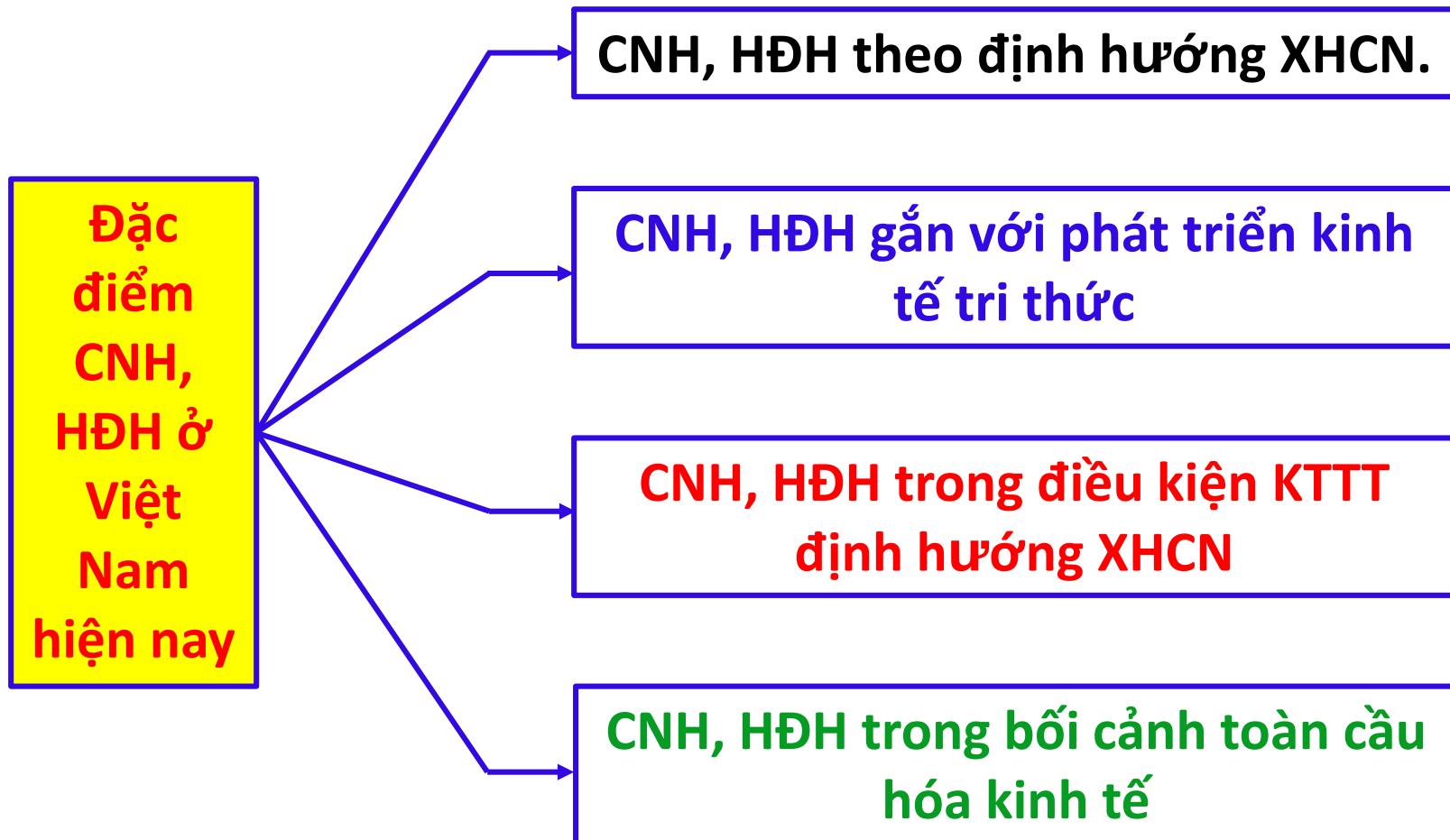


1.2.1. Tính tất yếu của CNH, HĐH ở Việt nam

“CNH, HĐH là quá trình chuyển đổi căn bản, toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ và quản lý kinh tế xã hội, từ sử dụng sức lao động thủ công là chính sang sử dụng một cách phổ biến sức lao động với công nghệ, phương tiện, phương pháp tiên tiến hiện đại; dựa trên sự phát triển của công nghiệp và tiến bộ khoa học công nghệ; nhằm tạo ra năng suất lao động xã hội cao”. [7]



1.2.1. Tính tất yếu của CNH, HĐH ở Việt nam



1.2.1. Tính tất yếu của CNH, HĐH ở Việt nam

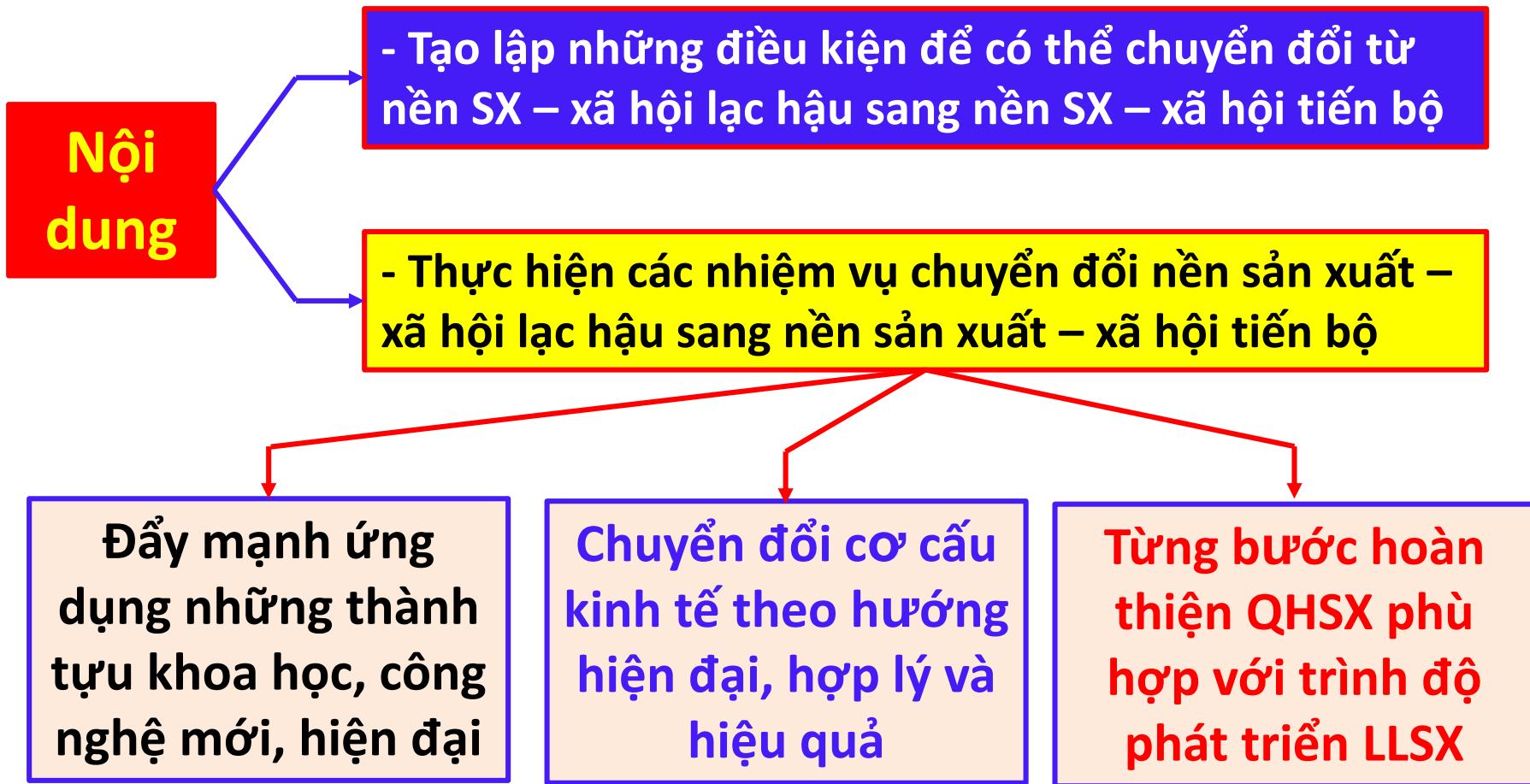
**Tính tất yếu phải CNH, HĐH ở
Việt Nam**

**Là con đường để trở thành
quốc gia công nghiệp**

**Xây dựng cơ sở vật chất
kỹ thuật cho CNXH**



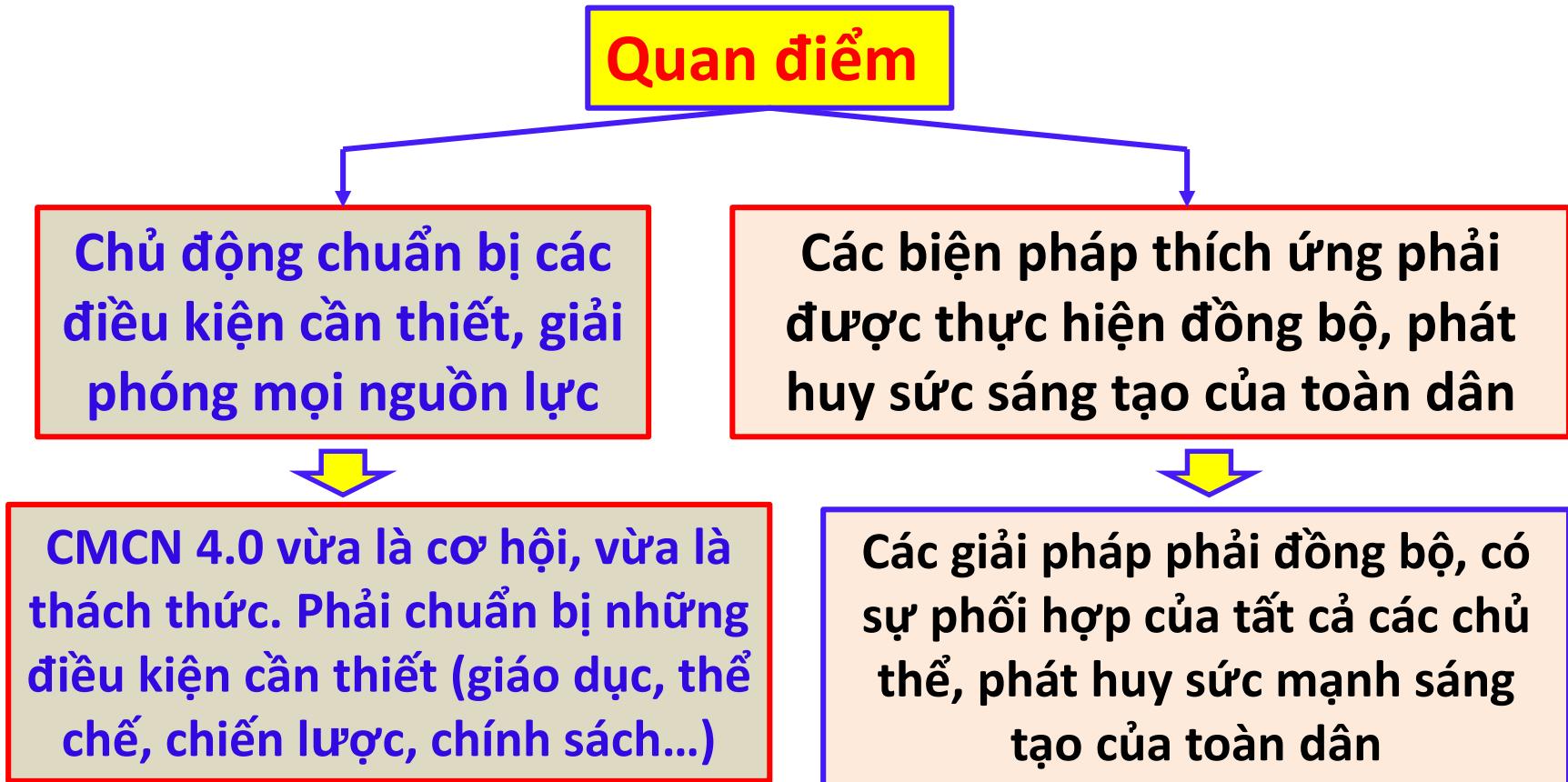
1.2.2. Nội dung CNH, HĐH ở Việt Nam



NN – CN – DV → CN - DV - NN → DV – CN – NN

1.3. CNH, HĐH ở VN trong bối cảnh CMCN lần thứ 4

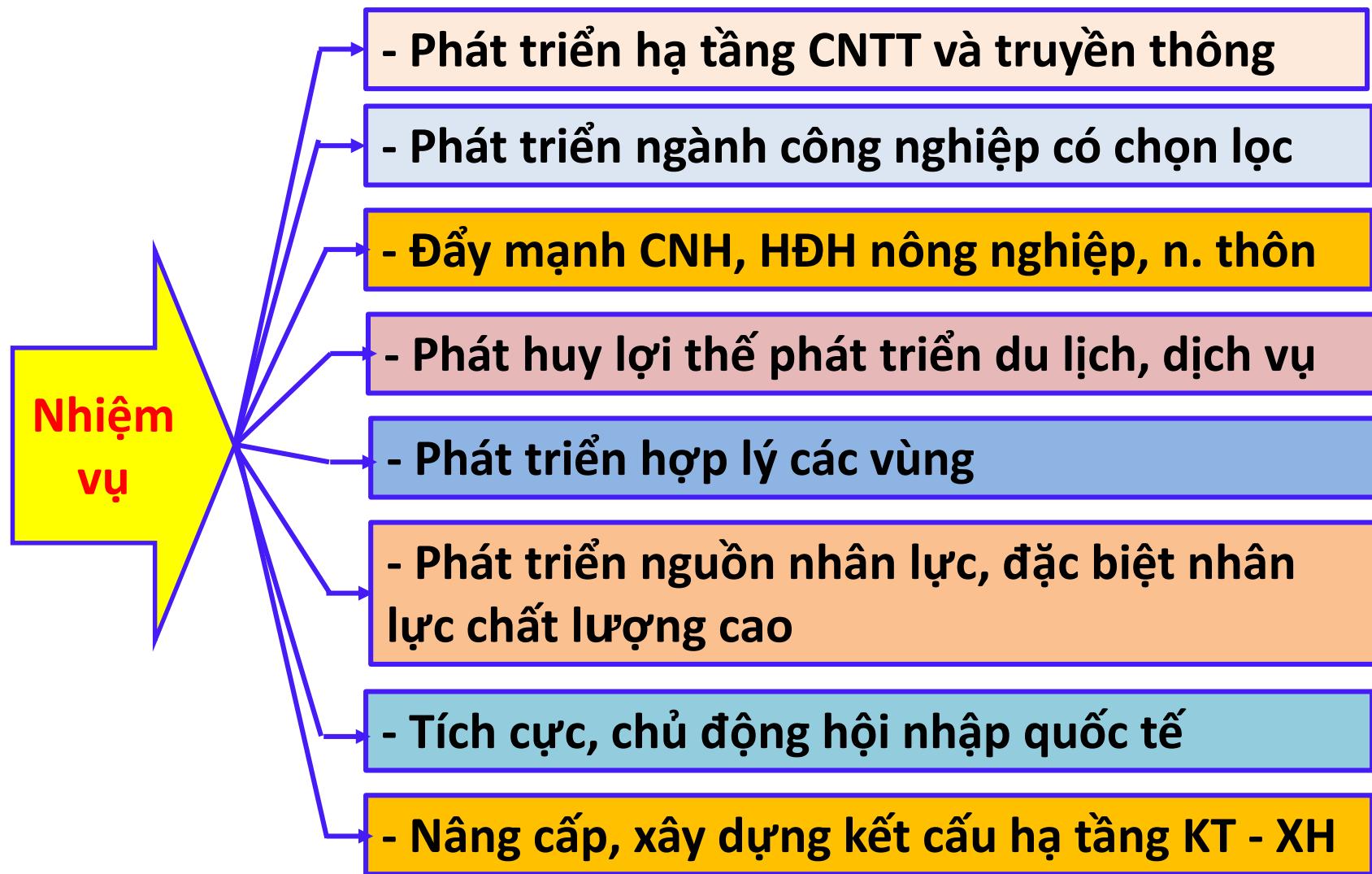
1.3.1. Quan điểm về CNH, HĐH ở VN trong bối cảnh CMCN lần thứ 4.



1.3.2. CNH, HĐH ở VN thích ứng với CMCN lần thứ 4



1.3.2. CNH, HĐH ở VN thích ứng với CMCN lần thứ 4



2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM



2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

2.1. Khái niệm và nội dung của hội nhập KTQT

➤ **Khái niệm:** Hội nhập KTQT của một quốc gia là quá trình quốc gia đó thực hiện gắn kết nền kinh tế của mình với nền kinh tế thế giới dựa trên sự chia sẻ lợi ích đồng thời tuân thủ các chuẩn mực quốc tế chung



2. HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ CỦA VIỆT NAM

Tính tất yếu khách quan của hội nhập KTQT

Do xu thế khách quan
trong bối cảnh toàn
cầu hóa kinh tế

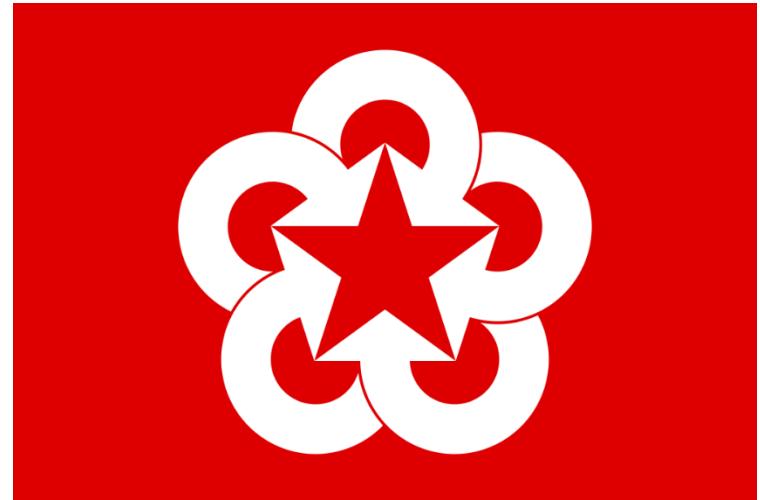
Là phương thức phát triển
phổ biến các nước, nhất là các
nước đang và kém phát triển

Quốc gia nào không hội
nhập, không tham gia vào
phân công lao động và hợp
tác quốc tế, là tự cô lập
mình với thế giới bên
ngoài...

Tiếp cận sử dụng nguồn lực bên
ngoài: tài chính, chuyển giao
khoa học công nghệ, kinh
nghiêm... để phát triển rút ngắn,
có cơ hội thu hẹp khoảng cách
với các nước tiên tiến...

❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Trước đổi mới, 1986, Việt Nam
hầu như chỉ quan hệ ngoại giao
với các nước XHCN. Năm 1978,
**Việt Nam tham gia Hội đồng
tương trợ kinh tế (SEV).**



Đại hội VI, Việt Nam chưa nói cụ thể
về hội nhập kinh tế quốc tế mà mới
đặt vấn đề về mở cửa kinh tế, “đa
phương hóa, đa dạng hóa mở rộng
quan hệ đối ngoại”. Tư tưởng này
đặt nền móng cho việc phát triển hội
nhập ở giai đoạn tiếp theo.



❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của
Việt Nam

**Việt Nam gia nhập ASEAN
(Hiệp hội các quốc gia Đông
Nam Á) vào 7/1995, và
chính thức tham gia khu vực
thương mại tự do ASEAN
(AFTA) ngày 01/01/1996**



Từ đại hội VIII (1996) đến Đại hội X (2006), Đảng chủ trương: **đẩy nhanh quá trình hội nhập kinh tế quốc tế**, “xây dựng một nền kinh tế mới hội nhập với khu vực và thế giới”. “Việt Nam sẵn sàng là bạn, là đối tác tin cậy với các nước trong cộng đồng quốc tế, phấn đấu vì hòa bình, độc lập và phát triển”

❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Năm 1996, Việt Nam tham gia diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), đến năm 1998 Việt Nam được kết nạp vào Diễn đàn hợp tác kinh tế châu Á – Thái Bình Dương (APEC). Đặc biệt, VN chính thức trở thành thành viên Tổ chức thương mại thế giới – WTO vào 01/2007



❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Đại hội XI (2011), Đảng chủ trương:
“Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế”. Theo đó, Nghị quyết 22-NQ/TW ngày 10/04/2013: “**Hội nhập KTQT là trọng tâm, hội nhập trong các lĩnh vực khác phải tạo thuận lợi cho hội nhập kinh tế và góp phần tích cực vào phát triển kinh tế**”.



Đại hội XII (2016), Đảng tiếp tục khẳng định: “thực hiện hiệu quả hội nhập quốc tế trong điều kiện mới, tiếp tục nâng cao vị thế và uy tín của đất nước trên trường quốc tế”

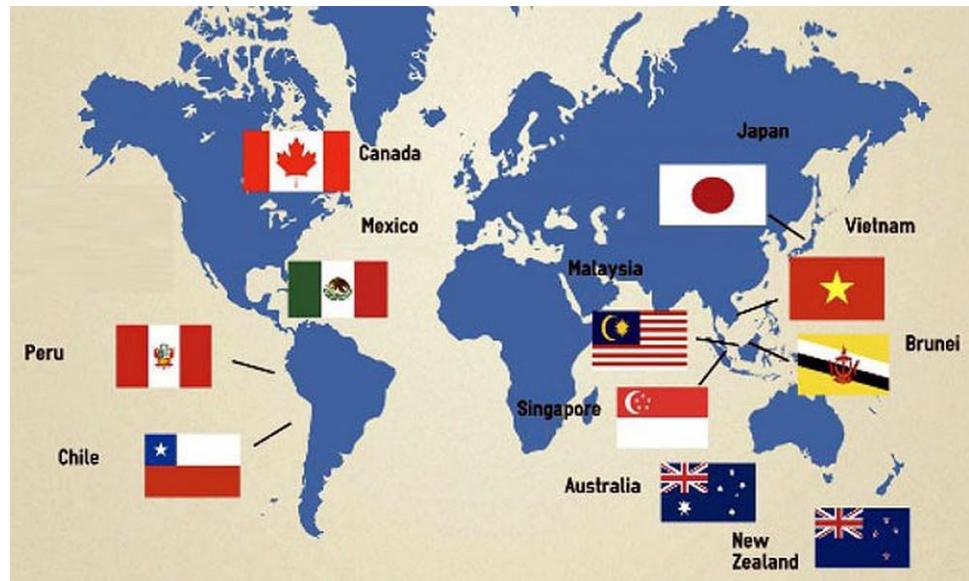
❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

Ngày 5/11/2016, Nghị quyết 06-NQ/TW nêu rõ mục tiêu, tiến trình hội nhập KTQT, giữ vững ổn định chính trị xã hội, nhằm tăng cường khả năng tự chủ của nền kinh tế , mở rộng thị trường , tranh thủ thêm vốn, công nghệ, tri thức, kinh nghiệm quản lý, bảo đảm phát triển nhanh và bền vững , nâng cao đời sống nhân dân, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa, giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao uy tín và vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.



❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

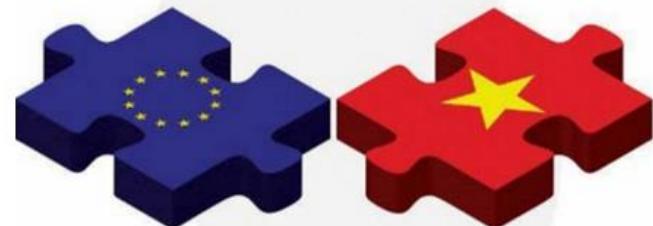
**Việt Nam gia nhập **Hiệp định
đối tác toàn diện và tiến bộ
xuyên Thái Bình Dương
(CPTPP)** và được Quốc hội
thông qua ngày 15/11/2018.**



**Hiệp định thương mại VN – EU
được ký vào ngày 30/06/2018.**

**Việt Nam trở thành quốc gia thứ 4
châu Á sau Nhật Bản, Hàn Quốc và
Singapore được ký hiệp định này.**

**HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO
LIÊN MINH CHÂU ÂU (EU) - VIỆT NAM**



❖ Quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

➤ Về **hội nhập song phương**, đến nay Việt Nam đã thiết lập quan hệ ngoại giao với hơn 160 nước và 70 vùng lãnh thổ, mở rộng quan hệ thương mại xuất khẩu hàng hóa tới 230 thị trường của các nước và vùng lãnh thổ. Ký 90 Hiệp định thương mại song phương, gần 60 Hiệp định khuyến khích và bảo hộ đầu tư, 54 Hiệp định chống đánh thuế 2 lần và nhiều hiệp định hợp tác về văn hóa song phương với các nước và các tổ chức quốc tế



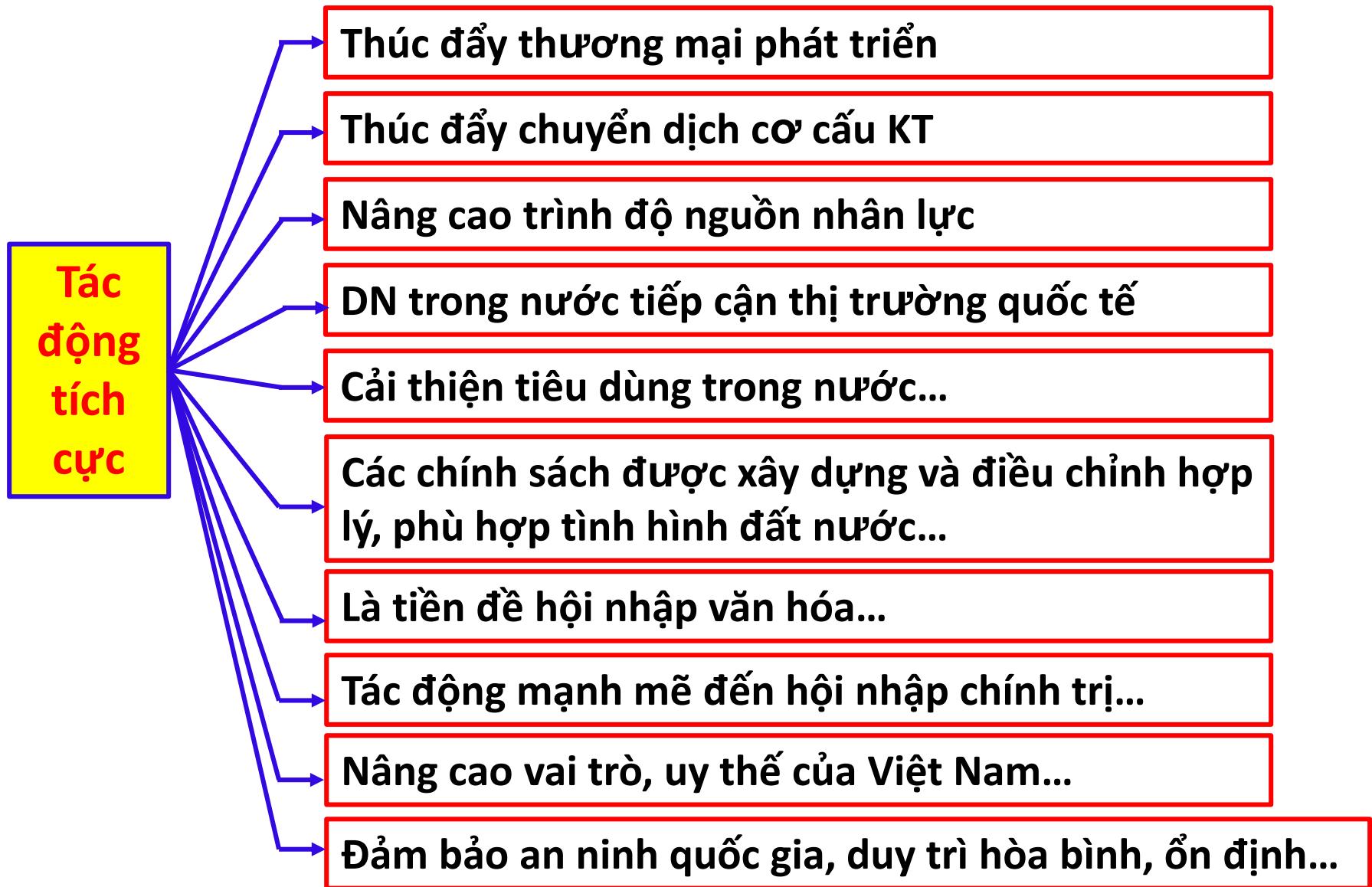
2.1.2. Nội dung của hội nhập KTQT

**Nội
dung hội
nhập
KTQT**

**Chuẩn bị các điều kiện
để thực hiện hội nhập
hiểu quả, thành công**

**Thực hiện đa dạng các
hình thức, các mức độ
hội nhập KTQT**

2.2. Tác động của hội nhập KTQT



2.2. Tác động của hội nhập KTQT

Tác
động
tiêu
cực

Gia tăng cạnh tranh khiến nhiều DN trong nước
khó khăn, nguy cơ phá sản...

Gia tăng sự phụ thuộc vào kinh tế bên ngoài

Có thể dẫn đến phân phối không công bằng, nguy
cơ làm tăng khoảng cách giàu nghèo...

Bất lợi, thua thiệt trong chuỗi giá trị toàn cầu...

Tạo ra thách thức đối với quyền lực nhà nước...

Nguy cơ bản sắc văn hóa dân tộc bị xâm lăng, xói
mòn

Gia tăng tình trạng khủng bố quốc tế, buôn lậu,
tội phạm xuyên quốc gia...

2.3. Phương hướng nâng cao hiệu quả hội nhập KTQT của VN

**Phương
hướng**

- 1. Nhận thức sâu sắc về thời cơ và thách thức do hội nhập KTQT mang lại**
- 2. Xây dựng chiến lược và lộ trình hội nhập kinh tế phù hợp**
- 3. Tích cực, chủ động tham gia vào các liên kết KTQT và thực hiện đầy đủ các cam kết của VN trong các liên kết KTQT và khu vực**
- 4. Hoàn thiện thể chế kinh tế và luật pháp**
- 5. Nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế**
- 6. Xây dựng nền kinh tế VN độc lập, tự chủ**

